

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ TUYẾT

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở XÃ TRÊN
ĐỊA BÀN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
Mã số: 60 38 01 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. TRƯỜNG HỒ HẢI

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

MỞ ĐẦU 1

**Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN
PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CẤP XÃ**..... 7

**1.1. Khái niệm, quan điểm về dân chủ trong tư tưởng Hồ
Chí Minh** 7

1.1.1. Khái niệm..... 7

1.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ 9

**1.2. Pháp luật về dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam từ năm 1945 đến
khi có Chỉ thị số 30 của Bộ Chính trị**..... 12

**1.3. Khái niệm, đặc điểm thực hiện pháp luật về dân chủ ở
cấp xã** 14

1.3.1. Khái niệm pháp luật về dân chủ 14

1.3.2. Khái niệm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã 15

1.3.3. Đặc điểm của thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã 18

1.4. Các hình thức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã 22

**1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ ở
cấp xã**..... 25

1.5.1. Thể chế..... 25

1.5.2. Sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở 26

1.5.3. Tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân trong hoạt động của
chính quyền cấp xã 27

1.5.4. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã 29

1.5.5. Trình độ, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã 30

1.5.6. Đặc điểm địa bàn dân cư, trình độ dân trí 31

**1.6. Kinh nghiệm thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã,
phường, thị trấn của một số địa phương trong tỉnh và
trong cả nước**..... 33

1.6.1.	Những kinh nghiệm rút ra từ phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	33
1.6.2.	Những kinh nghiệm rút ra từ mô hình tổ dân vận điểm thực hiện tốt Quy chế dân chủ của thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân.....	36
1.6.3.	Những kinh nghiệm trong thực hiện QCDC ở cơ sở của xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ	38
1.6.4.	Bài học kinh nghiệm rút ra trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở đối với huyện Kim Động	40
Chương 2: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIM ĐỘNG		42
2.1.	Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động.....	42
2.1.1.	Hệ thống pháp luật về thực hiện dân chủ hiện nay	42
2.1.2.	Điều kiện tự nhiên và dân cư.....	42
2.1.3.	Điều kiện kinh tế - xã hội	43
2.2.	Thực trạng thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động	46
2.2.1.	Tình hình triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã	46
2.2.2.	Kết quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã.....	51
2.2.3.	Nguyên nhân của những kết quả đạt được	68
2.2.4.	Đánh giá chung.....	69
2.3.	Những hạn chế, nguyên nhân trong quá trình thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động...	69
2.3.1.	Hạn chế	69
2.3.2.	Nguyên nhân của những hạn chế.....	74
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIM ĐỘNG		78
3.1.	Các quan điểm về tăng cường thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn	78

3.1.1.	Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, thị trấn phải trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng về dân chủ nói chung và dân chủ ở xã, phường, thị trấn nói riêng	78
3.1.2.	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng việc thực hiện pháp luật dân chủ ở cấp xã	79
3.1.3.	Mở rộng dân chủ phải bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật	80
3.1.4.	Thực hiện pháp luật dân chủ ở cấp xã gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua yêu nước	81
3.1.5.	Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở cơ sở	82
3.2.	Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động	83
3.2.1.	Kiến nghị cấp có thẩm quyền trong việc hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	83
3.2.2.	Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng	89
3.2.3.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân chủ ở cơ sở	91
3.2.4.	Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cấp xã	93
3.2.5.	Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác	96
3.2.6.	Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân	100
3.2.7.	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực	102
3.2.8.	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã	107
KẾT LUẬN		109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO		111

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thời gian qua, ở nước ta, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở nói chung và ở xã, phường, thị trấn nói riêng đã được cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở quan tâm thực hiện nghiêm túc. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, ở Hưng Yên nói chung và huyện Kim Động nói riêng việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã đạt được kết quả đáng kể và tương đối toàn diện góp phần bảo đảm quyền lực thực sự của nhân dân trong xây dựng Nhà nước, quản lý xã hội; kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phát triển kinh tế, xã hội; bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Pháp luật về dân chủ chưa được thực hiện triệt để trong cuộc sống. Bên cạnh đó, một số quy định của pháp luật còn chưa phù hợp với thực tiễn, tính khả thi không cao khi áp dụng đã ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở hiện nay.

Với lý do trên, tác giả chọn đề tài: ***“Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên”*** làm luận văn Thạc sĩ, chuyên ngành lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Những nội dung liên quan đến vấn đề thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở nói chung và ở xã, phường, thị trấn nói riêng được nhiều nhà khoa học, những người làm công tác lý luận nghiên cứu ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau được công bố dưới dạng đề tài khoa học, chuyên đề, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ và các bài báo đăng tải trên các tạp chí, sách, báo.... Tất cả đều đưa ra những luận cứ khoa học phân tích làm rõ khái niệm, bản chất, vai trò quan trọng của dân chủ, dân chủ ở cơ sở, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; những thành công, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong xây dựng và thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở nói chung và từng địa phương nói riêng

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

* **Mục đích:** Làm rõ những vấn đề lý luận thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã và đánh giá thực trạng việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, luận văn đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn

toàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay

* **Nhiệm vụ:** Để đạt mục đích trên luận văn có nhiệm vụ làm rõ các vấn đề cơ bản sau:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.
- Đánh giá thực tế kết quả, chỉ rõ những hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện.
- Đề ra quan điểm, đề xuất những giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện và trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

Đối tượng nghiên cứu: Việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã từ khi thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị, trọng tâm từ khi thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đến nay.

Phạm vi nghiên cứu: Việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã từ năm 2007 đến nay trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

Phương pháp luận: Luận văn được thực hiện dựa trên phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu;
- Phương pháp so sánh;
- Phương pháp phân tích và tổng hợp;
- Kết hợp phương pháp thống kê, điều tra xã hội học

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Luận văn đóng góp thêm nhận thức về cơ sở lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã hiện nay.

- Góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội

dung của luận văn bao gồm 3 chương, 9 tiết.

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã.

Chương 2: Thực trạng thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp tăng cường thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CẤP XÃ

1.1. Khái niệm, quan điểm về dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1.1. Khái niệm

** Dân chủ và các hình thức của dân chủ*

- Khái niệm dân chủ

Có nhiều quan niệm khác nhau về dân chủ. Từ góc độ khái quát nhất có thể hiểu dân chủ là một phương thức cầm quyền mà cho phép các cá nhân, các nhóm và tất cả các chủ thể khác nhau trong xã hội có những cơ hội bình đẳng để tham gia các tiến trình và hoạt động chính trị một cách đầy đủ và thực sự.

- Các hình thức của dân chủ

Hình thức dân chủ là toàn bộ các phương pháp, cách thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Hai hình thức của dân chủ, đó là dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.

Dân chủ đại diện là một thể thức dân chủ, trong đó nhân dân thực hiện chủ quyền của mình qua khâu trung gian của những đại diện được chọn bằng phương pháp bầu cử.

Dân chủ trực tiếp là hình thức qua đó bằng hành vi của mình nhân dân trực tiếp thực hiện quyền dân chủ. Ở nước ta, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước theo quy định tại Điều 6 của Hiến pháp năm 2013.

1.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ

Kế thừa tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với giá trị truyền thống của dân tộc, Hồ Chí Minh đã tiếp cận và lý giải khái niệm

"dân chủ" một cách đơn giản, nhưng hết sức cô đọng và điều quan trọng là mọi người (đặc biệt là người dân) dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm soát. Người nói: *"Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là dân làm chủ". "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ"*.

Như vậy, "dân là chủ" và "dân làm chủ" là cốt lõi trong khái niệm "dân chủ" mà Hồ Chí Minh giải thích. Quan điểm "dân là chủ", "dân làm chủ" là quan điểm nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một chế độ xã hội mới, một nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

Cùng với việc xây dựng chế độ dân chủ, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân vì Người cho rằng đây là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, là cơ sở pháp lý cho việc đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân trong thực tế. *"Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết", "không ai chiến thắng được lực lượng đó"*.

1.2. Pháp luật về dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam từ năm 1945 đến khi có Chỉ thị số 30 của Bộ Chính trị

Ngay từ khi thành lập ra nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, chỉ sau ngày Tuyên ngôn độc lập, ngày 3/9/1945, Hồ Chủ tịch đã đề nghị Chính phủ lâm thời sớm tổ chức một cuộc tuyển cử và xây dựng Hiến pháp. Người nói:

Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế cai trị, nên nước ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ, Tôi đề nghị Chính phủ phải tổ chức càng sớm càng hay cuộc tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả mọi công dân, trai gái, từ 18 tuổi đều có quyền bầu cử, ứng cử, không phân biệt giàu nghèo, dòng giống.

Hiến pháp năm 1946 chú trọng đặc biệt đến việc bảo đảm quyền lợi dân chủ cho nhân dân. Hiến pháp đã xây dựng một chương riêng về chế định công dân. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, nhân dân được bảo đảm các quyền tự do dân chủ quy định tại Điều 10 Hiến pháp.

Đến Hiến pháp các năm 1959, 1980, 1992, 2013 tiếp tục quy định và mở rộng quyền tự do dân chủ của người dân.

Ngày 18/2/1998 Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã ra Chỉ thị số 30/CT-TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.3. Khái niệm, đặc điểm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã

1.3.1. Khái niệm pháp luật về dân chủ

Pháp luật về dân chủ là những quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành

hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện quyền làm chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Còn, pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn là một nội dung quan trọng của pháp luật về dân chủ, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thừa nhận hoặc ban hành nhằm điều chỉnh quan hệ giữa chính quyền cơ sở, các tổ chức và cá nhân đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình trong đời sống xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

1.3.2. Khái niệm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã

1.3.2.1. Khái niệm

Thực hiện pháp luật là hoạt động (việc, quá trình) nhằm thực hiện những yêu cầu của pháp luật, làm cho những quy định của pháp luật trở thành hiện thực trong cuộc sống. Trong quan hệ với cơ sở, thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn là hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cấp xã đi vào cuộc sống nhằm mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự là của dân, do dân và vì dân.

1.3.2.2. Nội dung pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã

Nội dung pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo quy định tại Pháp lệnh số 34 gồm:

- Những nội dung công khai để dân biết
- Những nội dung nhân dân bàn và quyết định
- + Nội dung, hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp
- + Nội dung, hình thức nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định
- Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định
- Những nội dung nhân dân giám sát

1.3.3. Đặc điểm của thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã

Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã bên cạnh những đặc điểm chung, còn có điểm riêng, đó là:

Một là, chủ thể thực hiện:

Thực hiện pháp luật dân chủ ở xã được tiến hành bởi nhiều chủ thể khác nhau, trong đó, nhân dân là một chủ thể đặc biệt quan trọng.

Hai là, phạm vi thực hiện: việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã được triển khai trên địa bàn rộng lớn nhất so với các loại hình dân chủ

khác ở cơ sở. Điều này lý giải bởi hệ thống chính quyền xã là hệ thống quyền lực có địa bàn rộng lớn nhất.

Ba là, nội dung thực hiện: pháp luật về dân chủ ở cơ sở khá rộng bao hàm trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân nơi cư trú, được thực hiện theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Bốn là, tính chất thực hiện:

Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã là hoạt động diễn ra thường xuyên, liên tục gắn liền với các hoạt động trên địa bàn thôn, làng, bản, ấp, tổ dân phố.

Năm là, thực hiện pháp luật dân chủ ở cấp xã là thực hiện các quy phạm cụ thể quy định trong các văn bản do Nhà nước ban hành, cụ thể ở đây là các quy định trong Pháp lệnh thực hiện dân chủ tại xã, phường, thị trấn.

1.4. Các hình thức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã

- Hình thức tuân thủ pháp luật dân chủ:
- Hình thức chấp hành pháp luật về dân chủ:
- Hình thức sử dụng pháp luật về dân chủ:
- Hình thức áp dụng pháp luật về dân chủ:

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã

1.5.1. Thể chế

1.5.2. Sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở

1.5.3. Tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân trong hoạt động của chính quyền cấp xã

1.5.4. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã

1.5.5. Trình độ, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

1.5.6. Đặc điểm địa bàn dân cư, trình độ dân trí

1.6. Kinh nghiệm thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn của một số địa phương trong tỉnh và trong cả nước

1.6.1. Những kinh nghiệm rút ra từ phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

1.6.2. Những kinh nghiệm rút ra từ mô hình tổ dân vận điểm thực hiện tốt Quy chế dân chủ của thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân

1.6.3. Những kinh nghiệm trong thực hiện QCDC ở cơ sở của xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ

1.6.4. Bài học kinh nghiệm rút ra trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở đối với huyện Kim Động

Một là, phải có sự chỉ đạo, lãnh đạo quyết liệt, sát sao của Đảng bộ, chính quyền cơ sở.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở để nhân dân biết, hiểu và thực hiện.

Ba là, phát huy hiệu quả và nhân rộng mô hình Tổ dân vận để phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu, uy tín, để nhân dân tự vận động nhân dân thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Bốn là, Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở bằng nhiều hình thức. Biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

Năm là, Tổ chức thực hiện có hiệu quả những nội dung dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết dứt điểm, kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền, nhất là trong lĩnh vực đất đai.

Chương 2

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIM ĐỘNG

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động

2.1.1. Hệ thống pháp luật về thực hiện dân chủ hiện nay

- Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) là một bước tiến mới của quá trình mở rộng và phát huy dân chủ của nhân dân; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998, Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13/2/1999, Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 11/5/1998, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003; theo đó Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước, Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007. Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã trên địa bàn huyện Kim Động nói riêng, tỉnh Hưng Yên và cả nước nói chung hiện nay là các hoạt động nhằm đưa các quy định của Pháp lệnh số 34 vào cuộc sống.

2.1.2. Điều kiện tự nhiên và dân cư

Huyện Kim Động là một trong 10 huyện, thành phố thuộc tỉnh Hưng Yên, nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hưng Yên. Phía Bắc giáp huyện Khoái

Châu, phía nam giáp thành phố Hưng Yên; phía Đông giáp huyện Ân Thi và Tiên Lữ; phía Tây giáp sông Hồng, bên kia là huyện Phú Xuyên (Hà Nội) và Duy Tiên (Hà Nam).

2.1.3. Điều kiện kinh tế - xã hội

Đến hết năm 2013 huyện Kim Động gồm 19 đơn vị hành chính, trong đó có 18 xã và 1 thị trấn với tổng diện tích 114,684km². Từ ngày 01/01/2014, 02 xã Phú Cường và Hùng Cường được điều chuyển về thành phố Hưng Yên. Theo số liệu điều tra năm 2012, tổng số dân của huyện là 122.935 người, mật độ đạt 1.071 người/km²

- Về dân số: Dân số ở huyện Kim Động tính đến tháng 12/2011 có 123.328 nhân khẩu, trong đó nữ 62.870 nhân khẩu, trong độ tuổi lao động là 66.171 nhân khẩu (Nguồn *Chi cục Thống kê*).

- Về văn hóa: Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được thực hiện tương đối tốt. Công tác bảo tồn và quản lý hoạt động của các lễ hội dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện được quan tâm.

- Về giáo dục, y tế: Mục tiêu cho sự nghiệp giáo dục của huyện là củng cố, duy trì bền vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 và phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Về y tế: Năm 2008 huyện Kim Động có 100% các trạm y tế xã, thị trấn được công nhận chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020. Ngoài ra trên địa bàn huyện còn có các cơ sở y tế tuyến tỉnh là bệnh viện Sản nhi và bệnh viện Tâm thần kinh.

- Về an ninh quốc phòng: Huyện đã tổ chức thực hiện tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và tấn công tội phạm. Tình hình an ninh trật tự ngày càng ổn định.

- Về kinh tế: huyện được tái lập từ tháng 4/1996, sau hơn 15 năm tái lập, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, có tốc độ phát triển nhanh và khá toàn diện trên các lĩnh vực. Trong những năm gần đây, mặc dù bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng nền kinh tế của huyện vẫn luôn duy trì ở mức tăng trưởng cao.

2.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động

2.2.1. Tình hình triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã

2.2.1.1. Việc tổ chức triển khai Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tỉnh về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Huyện ủy, UBND huyện, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo. Đó là những văn bản quan trọng giúp cho cơ sở triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện.

Các ban, ngành có liên quan của huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình đã thực hiện có hiệu quả công tác triển khai các văn bản của Trung ương và địa phương về thực hiện dân chủ trên địa bàn huyện.

2.2.1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể trong việc thực hiện pháp luật dân chủ ở xã, thị trấn

Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã xây dựng các văn bản triển khai theo sự chỉ đạo của cấp trên, triệu tập các bí thư chi bộ, trưởng khu dân cư, trưởng ban công tác mặt trận, trưởng các ban ngành, đoàn thể ở xã, thị trấn để phổ biến, quán triệt những nội dung các văn bản của Trung ương, Pháp lệnh số 34; Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT của Chính phủ và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng....

2.2.1.3. Nhận thức pháp luật thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện

Thông qua công tác phổ biến, tuyên truyền các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức được việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là một giải pháp quan trọng nhằm phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân. Đại bộ phận nhân dân hăng hái, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Cán bộ, đảng viên đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình ở các cương vị được giao, từ đó mang hết khả năng trí tuệ của mình để phục vụ nhân dân, xứng đáng là những "đầy tớ" được nhân dân tin cậy, yêu mến.

2.2.2. Kết quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã

2.2.2.1. Thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

* Tuân thủ pháp luật về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

Qua điều tra cho thấy, 17/17 xã, thị trấn đã tiến hành công khai những nội dung theo quy định, một số nội dung công khai được CBCC và nhân dân biết được với tỷ lệ khá cao như: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã; các dự án, công trình đầu tư, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; các khoản huy động nhân dân đóng góp; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất...

* Chấp hành pháp luật về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

Việc công khai các nội dung để dân biết được thực hiện thông qua niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã; phát trên hệ thống truyền thanh của xã, của thôn; do trưởng thôn, tổ trưởng khu dân cư thông báo; thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri. Ngoài ra, chính quyền địa phương còn công khai các nội dung để nhân dân biết thông qua hội nghị của MTTQ và các đoàn thể.

* Sử dụng các quy định của pháp luật về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

Đây là hình thức thực hiện pháp luật về dân chủ của người dân để buộc chính quyền địa phương phải công khai những nội dung cần được công khai. Vì vậy, nhân dân các xã, thị trấn trong huyện luôn đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời về các kế hoạch, chương trình có nội dung liên quan đến đời sống của mình. Đồng thời nắm bắt được các hoạt động của chính quyền địa phương.

* Áp dụng các quy định của pháp luật về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

Để đảm bảo các điều kiện tốt nhất việc thông tin đến người dân, UBND các xã, thị trấn đã đầu tư, lắp đặt hệ thống loa truyền thanh trên các tuyến đường trục chính của xã. Hỗ trợ các thôn mua loa truyền thanh lắp đặt tại nhà văn hóa thôn để tạo thuận lợi trong công tác thông tin. Đồng thời hiện nay 17/17 trụ sở HĐND-UBND xã, thị trấn trong huyện đều được xây dựng khang trang có bố trí bảng thông tin ở nơi thuận tiện để niêm yết các nội dung cần công khai đến người dân theo quy định của pháp luật.

2.2.2.2. Thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

* Tuân thủ pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và

quyết định trực tiếp

Chính quyền cấp xã đã phối hợp với MTTQ và các đoàn thể tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc trong nội bộ khu dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

* Chấp hành pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

Theo thống kê, mỗi năm các xã, thị trấn trong huyện tổ chức trên 100 các cuộc họp tại các thôn để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp. Hình thức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không được thực hiện do các yếu tố về mặt thời gian và kinh phí.

* Sử dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

Do làm tốt công tác triển khai cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là xây dựng hạ tầng cơ sở phục vụ nhân dân. Nhiều xã, thị trấn đã chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích, để nhân dân hiểu rõ những lợi ích chung và lợi ích riêng của mỗi gia đình nên nhiều hộ gia đình đã tự hiến đất, chặt cây, tự di dời tháo dỡ nhà ở để giải phóng mặt bằng để xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

* Áp dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

100% đài truyền thanh các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền nội dung Pháp lệnh số 34 nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác của cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, 50% đài xây dựng chuyên mục viết về những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện dân chủ ở địa phương, giải đáp những vấn đề về thực hiện dân chủ để nhân dân biết và thực hiện. Các xã làm tốt công tác này như: Phú Thịnh, Đức Hợp, Hiệp Cường, Hùng An, Mai Động. Ngoài ra, các xã còn phối hợp với UBMTTQVN và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành trong việc thực hiện những quyết định đã có giá trị thi hành để những nội dung được nhân dân bàn và quyết định trực tiếp được thực hiện hiệu quả trong thực tế.

2.2.2.3. Thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

* Tuân thủ pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu

quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định

Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định ở cơ sở gồm: Hương ước, quy ước của thôn, làng; bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng đều được các xã, thị trấn trong huyện triển khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật về dân chủ.

* Chấp hành pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định

Qua khảo sát cho thấy, chính quyền xã, thị trấn trong huyện đã thực hiện việc tổ chức cho nhân dân bàn, biểu quyết những nội dung đề cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định với hình thức phù hợp, đảm bảo mang lại kết quả cao nhất

* Sử dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định

Trong những năm qua thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định và thực hiện hương ước, quy ước nhằm giữ gìn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của thôn, làng góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý Nhà nước bằng pháp luật” ban hành theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 06/8/2007 của UBND huyện. Nhờ sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn đến nay 81/81 Quy ước của các thôn, làng trên địa bàn huyện đã được UBND huyện phê duyệt và đi vào thực hiện.

* Áp dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định

Các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để các thôn làng tổ chức các buổi họp lấy ý kiến nhân dân được UBND các xã, thị trấn trong huyện quan tâm hỗ trợ. Trong công tác xây dựng Quy ước, các thôn, làng đã nhận được sự hỗ trợ về kinh phí của các cấp chính quyền với số tiền trên 10 triệu đồng giúp các thôn trong việc in ấn, xây dựng dự thảo Quy ước.

2.2.2.4. Thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

* Tuân thủ pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

Kết quả thống kê của tác giả cho thấy, cấp ủy, chính quyền địa phương đã tiến hành tương đối nghiêm túc việc tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến những nội dung theo quy định trước khi cơ quan có thẩm quyền

quyết định, Do vậy, trong những năm qua, trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng khiếu kiện, kéo dài liên quan đến những nội dung cần ý kiến tham gia của nhân dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

* Chấp hành pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

Qua khảo sát hình thức tổ chức để nhân dân tham gia ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ yếu là thông qua các cuộc họp cử tri hoặc họp đại diện hộ gia đình.

* Sử dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

Do việc thực hiện tốt các quy định về những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định nên nhiều dự án, chương trình đã được đông đảo nhân dân hưởng ứng, tham gia, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, thời tiết diễn biến thất thường, song tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn liên tục có bước phát triển. Có 05 xã đạt được từ 10 – 14 tiêu chí; 11 xã đạt từ 7 - 9 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Bình quân toàn huyện tăng 1,06 tiêu chí. Nhiều công trình cầu, đường giao thông nông thôn được xây dựng mới và đưa vào sử dụng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi với người có công và tích cực giải quyết các tồn tại, vướng mắc; thực hiện tốt công tác giảm nghèo.

* Áp dụng pháp luật về thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

Theo thống kê, mỗi năm các xã, thị trấn trong huyện tổ chức hàng trăm cuộc họp để lấy ý kiến nhân dân. Các cuộc họp dân được tổ chức công khai với nội dung cụ thể, thiết thực. Tạo không khí làm chủ trong nhân dân.

2.2.2.5. Những nội dung nhân dân giám sát

* Tuân thủ pháp luật về những nội dung nhân dân giám sát

Hoạt động này được nhân dân thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp. Hàng năm, trước các kỳ họp HĐND, các xã, thị trấn trong huyện đều tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri để nhân dân bày tỏ các quan điểm, ý kiến của mình về các vấn đề của địa phương qua công tác theo dõi, giám sát. Tại trụ sở UBND, các xã, thị trấn còn có hòm thư góp ý để nhân dân đóng góp ý kiến trực tiếp đối với hoạt động công vụ của cán bộ công chức hay các ý kiến tham gia xây dựng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương... Đại

biểu HĐND cũng thường xuyên làm tốt công tác đại diện nhân dân thực quyền giám sát đối với các hoạt động của địa phương.

** Chấp hành pháp luật về những nội dung nhân dân giám sát*

UBND các xã, thị trấn trong phạm vi trách nhiệm quyền hạn của mình đã luôn tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình, và người dân cũng sử dụng hiệu quả quyền năng này để giám sát các hoạt động của chính quyền địa phương đảm bảo đúng luật, đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước ở cơ sở.

** Sử dụng pháp luật về những nội dung nhân dân giám sát*

Một trong những phương thức giám sát của nhân dân là thông qua đại biểu hội đồng nhân dân. Hoạt động của HĐND cấp xã có nhiều tiến bộ, chất lượng các kỳ họp, tiếp xúc cử tri được đổi mới theo hướng dân chủ, tại kỳ họp có nhiều ý kiến chấp vấn của đại biểu HĐND đối với UBND và cơ quan, cán bộ có thẩm quyền; chất lượng đại biểu đã được coi trọng. Công tác giám sát và phản biện xã hội của UBMTTQ và các đoàn thể đã có nhiều tiến bộ.

Hoạt động của UBMTTQ cấp xã, các Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng là công cụ để người dân ở cơ sở thực hiện quyền giám sát trực tiếp việc thực hiện pháp luật dân chủ, đã góp phần làm ổn định tình hình ngay tại cơ sở.

2.2.2.5.4. Áp dụng pháp luật về những nội dung nhân dân giám sát

Trong quá trình thực hiện quyền giám sát của nhân dân, UBND xã, thị trấn của huyện đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Xem xét giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, của UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận xã. Đồng thời xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc người có hành vi trả thù, trù dập công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

2.3. Những hạn chế, nguyên nhân trong quá trình thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động

2.3.1. Hạn chế

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ, thiếu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc chính quyền, UBMTTQ và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã.

- Quy chế phối hợp thực hiện pháp luật về dân chủ giữa chính quyền với MTTQ, các đoàn thể cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, thiếu chặt chẽ và chưa phát huy hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, triển khai, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện pháp luật dân chủ ở một số địa phương chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, chưa tạo ra được sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cấp xã còn hạn chế, chưa duy trì nghiêm túc chế độ họp theo quy định. Một số nơi, việc thực hiện thông báo công khai những nội dung quy định nhân dân được biết, được bàn, được quyết định còn hình thức, chất lượng chưa cao.

- Việc lấy ý kiến bằng phiếu được đề ra trong Pháp lệnh nhưng thực hiện lấy ý kiến bằng hình thức này còn chưa được quan tâm.

- Hiệu quả việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân còn thấp.

- Tỷ lệ tự giám sát ít, đa số lựa thực hiện giám sát qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, thông qua hoạt động của đại biểu HĐND, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, MTTQ và các đoàn thể nhân dân.

- Nhiều quy ước, hương ước còn sơ sài, lặp lại pháp luật và chủ trương, chính sách của Nhà nước một cách khô khan, thiếu cụ thể, chưa sát thực. Việc thực hiện quy ước, hương ước ở một số nơi chưa thực sự hiệu quả, thực tế còn nhiều quan niệm lạc hậu về việc cưới hỏi, lễ tang tổ chức linh đình, tốn kém. Các khoản vận động đóng góp, ủng hộ nhân đạo của các tổ chức, đoàn thể còn chông chéo, gây bất bình trong nhân dân.

- Một số việc ở một số nơi thực hiện thiếu công khai, dân chủ dẫn đến đơn thư khiếu kiện; việc giải quyết lại chưa dứt điểm, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, làm mất ổn định ở cơ sở.

2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Hệ thống văn bản của Đảng của Nhà nước còn nhiều bất cập. Nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ban hành chưa kịp thời, thiếu đồng bộ, còn nhiều bất cập nên ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

- Chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng chưa đáp ứng yêu cầu.

- Hoạt động của chính quyền, UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân còn hạn chế chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và vai trò trong chỉ đạo, triển khai thực hiện pháp luật về dân chủ.

- Các hình thức công khai (theo quy định của Pháp lệnh 34) chưa phù

hợp với điều kiện, hoàn cảnh ở địa phương (chủ yếu là nông thôn) và nhận thức của người dân (chủ yếu là nông dân).

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, thị trấn tại một số địa phương chưa được cấp ủy quan tâm chỉ đạo đúng mức.

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, năng lực đội ngũ cán bộ còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ cơ sở chưa thỏa đáng với công sức đóng góp của họ. Đặc biệt là đội ngũ trưởng thôn, khu dân cư. Do vậy, nhiều nơi khó vận động được cá nhân tham gia ứng cử đến nhiều trưởng thôn hiện nay không phải là đảng viên.

- Thiếu chế tài xử lý các tập thể, người đứng đầu các tổ chức và công dân khi vi phạm về thực hiện pháp luật về dân chủ.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIM ĐỘNG

3.1. Các quan điểm về tăng cường thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn

3.1.1 Thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, thị trấn phải trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng về dân chủ nói chung và dân chủ ở xã, phường, thị trấn nói riêng

3.1.2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng việc thực hiện pháp luật dân chủ ở cấp xã

3.1.3. Mở rộng dân chủ phải bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật

3.1.4. Thực hiện pháp luật dân chủ ở cấp xã gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua yêu nước

3.1.5. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở cơ sở

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động

3.2.1. Kiến nghị cấp có thẩm quyền trong việc hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- + *Bổ sung, hoàn thiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*
- + *Xây dựng mới một số văn bản pháp luật*
- Ban hành luật riêng về thanh tra nhân dân
- Xây dựng và ban hành Luật Trưng cầu ý dân
- Tiếp tục bổ sung, sửa đổi hoàn thiện quy ước, hương ước

3.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng

Đảng bộ cấp xã là cơ quan lãnh đạo, hạt nhân tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và trực tiếp là các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên ở cơ sở. Để thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã đạt kết quả cao cần phải:

Đổi mới việc tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng; có kế hoạch và tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên học tập nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin; đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, coi trọng việc “làm theo” Bác.

Xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ sở thực sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ ở cơ sở.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, phát huy vai trò của các tổ chức đó.

3.2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân chủ ở cơ sở

- Nâng cao nhận thức, ý thức của đội ngũ CBCC về công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật không phải do một tổ chức, cơ quan nào cụ thể mà do cả hệ thống chính trị và toàn thể cán bộ, đảng viên.

3.2.4. Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cấp xã

3.2.4.1. Đối với Hội đồng nhân dân

Nâng cao chất lượng các kỳ họp hội đồng nhân dân, các cuộc tiếp xúc cử tri; Thực hiện tốt chức năng giám sát của HĐND xã, thị trấn. Đại biểu HĐND thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và xứng đáng là đại biểu của nhân dân.

3.2.4.2. Đối với Ủy ban nhân dân

Cụ thể hoá rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ của UBND, các thành viên uỷ ban nhân dân và cán bộ, công chức phù hợp với luật và đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của cơ sở.

Tiếp tục cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đời sống của nhân dân thuộc trách nhiệm chính quyền cơ sở

giải quyết; chống mọi biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực đối với nhân dân. Kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, tránh tình trạng đùn đẩy, né tránh, công khai kết quả giải quyết để nhân dân biết.

3.2.5. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác

3.2.5.1. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Để tiếp tục pháp huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở hiện nay, cần phải:

Một là, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy hiệu quả vai trò.

Hai là, cần tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các hướng dẫn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về xây dựng và thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, thị trấn cho đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc ở cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở thôn.

Ba là, nâng cao chất lượng hoạt động phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền và các tổ chức thành viên của Mặt trận để triển khai, thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh thực hiện dân chủ.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách đủ năng lực, trình độ làm công tác quần chúng cơ sở, thu hút đông đảo các cộng tác viên cấp cơ sở.

3.2.5.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

Một là, cần làm rõ hơn vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các ngành đối với tổ chức, hoạt động của Ban TTND và Ban GSĐTCCĐ. Cần có một cơ chế thống nhất để tổ chức, quản lý và phát huy chức năng nhiệm vụ của TTND và GSĐTCCĐ.

Hai là, cần trang bị kiến thức, nghiệp vụ, tăng cường trang thiết bị, kinh phí phục vụ công tác giám sát.

Ba là, cần lựa chọn những người nhiệt tình, có trình độ am hiểu pháp luật, minh mẫn, có sức khỏe, có bản lĩnh vững vàng, dám chịu trách nhiệm trước nhân dân, có tín nhiệm với dân vào Ban TTND, Ban GSĐTCCĐ.

Bốn là, cấp ủy, chính quyền, UBMTTQ cần có nguồn kinh phí phù hợp, tạo điều kiện cho các Ban hoạt động.

3.2.6. Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân

Vận dụng thực hiện đa dạng các hình thức thông tin để dân biết, dân bàn, dân giám sát gắn với số lần tối thiểu phải triển khai cho từng hình thức; nâng cao hiệu quả thông tin, trung cầu được nhiều ý kiến đóng góp của nhân dân tham gia phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội...

Có kế hoạch đảm bảo những nội dung niêm yết công khai để nhân dân biết được duy trì thường xuyên tại trụ sở UBND xã, thị trấn (chọn kiểu phong chữ dễ đọc, to, rõ; chọn địa điểm, vị trí niêm yết phù hợp; ...)

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung thay thế, điều chỉnh các quy chế, quy ước đã ban hành tại các cơ sở cho phù hợp với Pháp lệnh số 34 và các quy định của pháp luật hiện hành theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, tránh hình thức.

3.2.7. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực

3.2.7.1. Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức

Đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ, công chức, không vì chuẩn hóa mà đào tạo tràn lan, chạy theo số lượng. Hạn chế đào tạo tại chức, từ xa, quan tâm đào tạo nâng cao, chuyên sâu các lĩnh vực đặc thù mà cơ sở đang cần. Đối với cán bộ không chuyên trách ở thôn, khu dân cư, hàng năm phải thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ, phải đánh giá thực khách quan cán bộ cơ sở đang thiếu, yếu về lĩnh vực gì trên cơ sở đó tập trung bồi dưỡng kiến thức cho phù hợp, tránh tình trạng năm nào cũng tổ chức nhưng nội dung không có gì thay đổi.

3.2.7.2. Đổi mới việc đánh giá, lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã

Trên cơ sở tiêu chuẩn cụ thể cho từng chức danh CBCC do tỉnh ban hành, UBND huyện cần xem xét, yêu cầu các xã, thị trấn lựa chọn, đánh giá, bố trí, sử dụng CBCC cho phù hợp. Quá trình đánh giá phải đặt trong môi trường, điều kiện cụ thể; đánh giá thật khách quan, dân chủ, công tâm, theo quy trình chặt chẽ; trên cơ sở nhiều nguồn thông tin để phân tích, chọn lọc; Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tiêu chuẩn của từng chức danh mà bố trí, phải theo quy hoạch. Bố trí CBCC phải đúng lúc, khi cán bộ đang phát triển đi lên. Lựa chọn, bố trí phải đảm bảo tính kế thừa, ổn định và phát triển. Việc bố trí cán bộ phải chú ý giao việc phải tương xứng với năng lực và sức vươn lên của cán bộ, nếu không giao nhiệm vụ đúng với khả năng hoặc quá khả năng đều sẽ làm hỏng người, hỏng việc. Cần mạnh dạn sử dụng lực lượng trẻ, giao cho họ công việc thích hợp, tạo cho cán bộ trẻ có cơ hội phát huy năng lực trong công tác, giao công việc để thử

thách, tìm ra CBCC xứng đáng, phù hợp với vị trí công tác ở cấp xã.

3.2.7.3. Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức cấp xã

Cần có cơ chế nhằm động viên, khuyến khích, thu hút nhân tài về công tác tại cấp xã như: CBCC cấp xã được cử đi học hoặc tự đi học để nâng cao trình độ cần được hỗ trợ tiền học phí, tài liệu, tiền ăn, ở tại nơi đào tạo; rà soát, luân chuyển CBCC không đáp ứng yêu cầu thay vào đó là cán bộ trẻ, sinh viên mới tốt nghiệp có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác; xóa bỏ tình trạng cục bộ địa phương; đồng thời có cơ chế luân chuyển lên công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

3.2.8. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã

Trong thực hiện pháp luật về dân chủ, công tác kiểm tra, giám sát là khâu quan trọng, là phương thức đảm bảo phát huy dân chủ, mở rộng quyền dân chủ. Thực hiện tốt công tác này sẽ uốn nắn kịp thời những sai phạm, lệch lạc trong quá trình thực hiện pháp luật nói chung và pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn nói riêng, đồng thời là biện pháp loại khỏi đời sống xã hội những hành vi không hợp pháp và những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

KẾT LUẬN

Cùng với tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị, thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, Đảng ta thường xuyên chăm lo xây dựng, và thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đảng ta khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội “do nhân dân làm chủ”.

Vấn đề dân chủ ngày càng có tầm quan trọng to lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Cho nên, thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày càng có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Điểm mấu chốt để xây dựng và thực hiện tốt dân chủ ở xã, phường, thị trấn là sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Từ thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở cấp xã trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên trong thời gian

qua, muốn phát huy và tiếp tục thực hiện có hiệu quả pháp luật về dân chủ ở cấp xã việc cấp bách đầu tiên là phải đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng theo phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, xây dựng và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, gắn thực hiện pháp luật về dân chủ với thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, từng bước mở rộng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, pháp huy chế độ dân chủ đại diện và thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp để dân dân thực hiện quyền làm chủ của mình; chống mọi biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, hành chính hóa; đẩy mạnh cải cách hành chính, xóa bỏ những thủ tục hành chính không phù hợp; kiên quyết đẩy lùi nạn tham nhũng và các tiêu cực trong xã hội; kịp thời giải quyết những vướng mắc mới phát sinh ngay tại cơ sở. Mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trước hết phải thấm nhuần và thực hiện triệt để các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện theo, tạo sự đồng thuận cao trong các cấp, các ngành và nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Có thể nói, pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ra đời và phát triển là một bước tiến trong hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về nền dân chủ XHCN. Tuy nhiên kết quả thực hiện còn phụ thuộc nhiều yếu tố từ nhận thức, quán triệt, tổ chức triển khai cũng như sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, sự thực hiện nghiêm túc của đội ngũ CBCC và hưởng ứng nhiệt tình, trách nhiệm của nhân dân. Đây là quá trình thay đổi từ nhận thức tới hành động. Việc thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.